

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 45/2022/HNGĐ - ST

Ngày 18/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022 /QĐ – HPT ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu VP 3, thị trấn CK, huyện CK, tỉnh PT

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh TB

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 23/3/2022 và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện do có tự tìm hiểu vào ngày 29/6/2011 tại UBND xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh TB. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Bùi Văn H nghiện ma túy và phải đi cải tạo 3 năm. Từ khi anh H đi cải tạo vợ chồng chị đã sống ly thân. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân được 7 năm. Nay chị N xác định vợ chồng không còn tình cảm chị N xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung con Bùi Thị Tố U sinh ngày 07/02/2012. Hiện nay cháu U đang ở với chị N, ly hôn chị N xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N xin được vắng mặt tại phiên Tòa xét xử việc ly hôn giữa chị và anh H.

Anh H vắng mặt trong quá trình tố tụng không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/7/2022 ông Bùi Huy R là bố đẻ anh Bùi Văn H trình bày: Vợ chồng anh H và chị N tự nguyện kết hôn tại UBND xã ĐS. Trước khi kết hôn anh H, chị N có quan hệ tình cảm, chị N đã có thai được 06 tháng vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời, phải đi cải tạo, thời gian đầu chị N có đi thăm nom động viên anh H, sau đó chị N đi xuất khẩu lao động, khi về chị cũng không về chung sống với anh H. Còn anh H sau khi anh H cải tạo về cũng đi làm ăn, vợ chồng mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Gia đình đã khuyên giải vợ chồng nhưng không có kết quả.

Anh H đi làm ăn tự do nhưng vẫn liên lạc về với gia đình bằng điện thoại. Khi chị N có đơn xin ly hôn, anh H, ông R đã nhận được các văn bản của Tòa án và đều đã gọi điện thoại thông báo cho anh H biết nội dung văn bản, nhưng do công việc bận mải, đường xá xa xôi nên anh H không về Tòa án trình bày ý kiến, anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng anh H, chị N có 01 con chung là Bùi Thị Tố U sinh ngày 07/02/2012, hiện nay đang ở với chị N.

Vợ chồng anh H, chị N không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị N đã tuân thủ quy định của pháp luật, của anh H chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cho chị N nuôi dưỡng con Bùi Thị Tố U, chấp nhận tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1,

Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H ham chơi, nghiện ma túy phải đi cải tạo. Chị N xin ly hôn anh H. Anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết việc chị N có đơn xin ly hôn nhưng bỏ mặc, khi Tòa án tiến hành hòa giải anh H cũng vắng mặt. Điều đó thể hiện việc anh H không còn thiết tha đoàn tụ, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của N, xử cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Bùi Thị Tố U sinh ngày 07/02/2012. Hiện nay cháu U đang ở với chị N, từ khi vợ chồng ly thân chị N vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng cháu chu đáo, để ổn định cuộc sống cho cháu U cần giao cháu U cho chị N nuôi dưỡng, chấp nhận tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Bùi Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Tố U, sinh ngày 07/02/2012. Chấp nhận tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Hai bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003074 ngày 18/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH thành tiền án phí .

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKS huyện Đông Hưng
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Thi hành án dân sự ĐH
- UBND xã ĐS
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Hà Thị Nhung